

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 45

Phẩm 14: NHẬT TẠNG

PHẦN 13: BẢO VỆ THÁP

Khi ấy, Tôn giả Kiêu-trần-như thưa Phật:

–Thưa Thế Tôn! Thế Tôn là mặt trời luôn soi sáng, xua tan đêm tối. Thế Tôn đã nói rõ về nghiệp báo khó lường của loài rồng và pháp chân thật của Bồ-tát.

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Kiêu-trần-như! Trong bốn cõi thiên hạ, nơi nào có Thánh nhân tu tập định tuệ, nơi ấy không trống vắng, luôn có Pháp bảo. Thế nào là xứ đại chi-đề: Là nơi ở của Thánh nhân thuộc thành Vương xá, cõi Diêm-phù-đề. Nơi đó từng là nơi tu tập của vô số chư Phật, Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn thời xưa. Chư Phật quá khứ từng giao cho các rồng chúa trông coi để nơi đó luôn có ánh sáng của chánh pháp. Chúng sinh nào siêng năng tu tập định tuệ, bảo hộ pháp Phật sẽ được các Phú-già-la cúng dường mọi vật.

Long vương Bà-lâu-na thưa:

–Đúng thế, đúng thế! Như lời Phật dạy. Đức Phật Ca-la Cưu-thôn-đà đã từng sai con trông coi nơi ấy, cúng dường mọi vật cho người siêng tu định tuệ, tu pháp lành. Con đã hành trì đến khi chánh pháp diệt. Các Đức Phật Câu-na-ca Mâu-ni, Ca-diếp cũng làm như thế. Con đã từng bảo vệ đệ tử siêng tu, không nhận nô tì, ruộng vườn, hành khố hạnh, tinh tấn, thanh tịnh của các Đức Phật. Hôm nay, Như Lai lại giao việc này cho con.

Đức Phật lại giao cho các rồng trông coi Thánh địa Vân tạn trong núi A-la-xà để la dưới chân núi Tu-di thuộc Tây Cù-da-ni. Các rồng trông coi thưa:

–Thế Tôn! Đúng vậy, như lời Phật dạy, Đức Phật Ca-la Cưu-thôn-đà cũng đã giao con trông coi nơi này, con đã giữ gìn, bảo vệ cho đến khi pháp diệt.

Đức Phật lại giao Long vương Tô-ma-hô-hư-xoa trông coi Thánh địa trong núi Thanh-ương-già-la dưới chân núi Tu-di thuộc Đông Phất-bà-đề.

Long vương thưa:

–Thế Tôn! Đúng vậy, xin như lời Phật dạy.

Đức Phật lại giao Thánh địa Hương phong mâu-ni cho Long vương Tỳ-xương-già-tô-chi trông coi. Thánh địa này ở núi Gian-hoa-xỉ phía Bắc chân núi Tu-di.

Long vương thưa:

–Đúng vậy, xin như lời Phật dạy. Đức Phật Ca-la Cưu-thôn-đa và các Đức Phật Ca-diếp... đã từng giao cho con trông coi nơi này. Con đã bảo hộ, giữ gìn, các Tỳ-kheo hành pháp và nơi ấy cho đến khi pháp diệt.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Các Long vương! Các vị có thể bảo hộ được chánh pháp của ta. Các vị là bạn, là Thiện tri thức, là Đàn-việt hành pháp của ta. Tất cả chúng sinh đều nương nơi pháp ta, vì chánh pháp luôn đem lại lợi ích cho muôn dân, đất nước.

Đức Phật lại giao Thánh địa Na-diêm-mâu-ni trong châu Cù-da-ni phía Tây cho Long vương Cù-sà-lam-bà, để Long vương bảo vệ, ủng hộ các đệ tử, hành pháp. Lại giao Thánh địa Ni-ca-la-đa liên hoa mâu-ni trong châu Phất-bà-đề phía Đông cho Long vương Bà-tư-mạc-cực-xoa trông coi; giao Thánh địa Ma-ni tạng viêm mâu-ni thuộc cung điện Ta-già-la trong biển lớn cho Long vương Ta-già-la trông coi; giao Thánh địa Khai hoa tạng thuộc trụ xứ của Đế Thích trên đỉnh núi Tu-di cho Long vương Y-la-bạt-la trông coi; giao Thánh địa Nan-đa-bà-đa-na trong cõi Diêm-phù cho Long vương Diêm-phù-ca bảo hộ. Lại giao Thánh địa Tỳ-xá-lợi thiện trụ thuộc cõi Diêm-phù-đề cho Long vương Bà-tu-cát; Thánh địa Thiện hương Ca-na-ca-đăng thuộc Ca-tỳ-la-bà trong cõi Diêm-phù cho Long vương A-na-bà-đạt-đa; Thánh địa Tỳ-phú-la-bằng-ca thuộc nước Ma-già-đa trong cõi Diêm-phù cho Long vương Sơn Đức; Thánh địa Ái-vân-diêm-đa-la thuộc nước Ma-thâu-la cõi Diêm-phù cho Long vương Xà-bà-ca-chất-đa-la; Thánh địa Xà-da-thủ-đa nước Kiêu-tát-la thuộc cõi Diêm-phù cho Long vương Ngật-lợi-di-ca; Thánh địa Chi-lân-đa-la thuộc nước Tô-ba-lạc, cõi Diêm-phù cho Long vương Mâu-chi-lâu-đa-la; Thánh địa Đại-lợi-xá-

na-nhược-ma-la thuộc nước Càn-đà-la, cõi Diêm-phù cho Long vương Y-la-bạt-đa-la; Thánh địa Ma-ni-khư thuộc nước Kế Tân nơi cõi Diêm-phù cho Long vương Vu-lưu-la. Thánh địa Úc tạng diệm thuộc nước Am-phù-lợi-ma cõi Diêm-phù, cho Long vương La-phù-la; Thánh địa Na-la-da-na Phất-na-bà-sa thuộc nước Chấn Đán Hán cõi Diêm-phù cho Long vương Hải Đức; Thánh địa Cù-ma-bà-la hương bên bờ sông và núi Ngưu đầu nước Vu Điền cõi Diêm-phù cho Long vương Ngật-lợi-ha Bà-đạt-đa.

Những Thánh địa đó đều là nơi tu tập hành hóa của chư Phật, Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn, Tiên nhân đạt năm thông từ thời quá khứ. Chư Phật tuần tự giao phó để giúp chúng sinh trừ bỏ nghiệp ác, tăng trưởng căn lành đạt được Bồ-đề. Nhận lời Phật, tất cả Long vương đều thưa:

–Thế Tôn! Loài rồng chúng con có nhiều hoặc chướng, tham ngủ nghỉ, như kẻ ngu si. Một đêm ngủ của chúng con là hai mươi mốt năm nơi cõi người. Như thế trong lúc chúng con ngủ nghỉ, ăn uống, vui chơi, kẻ ác, kẻ phi nhân gây mọi tổn hại Thánh địa, chúng con không thể ngăn được. Do vậy, chúng con trở thành kẻ xấu trong pháp Phật ba đời.

Đức Phật lại bảo hai mươi tám tướng Dạ-xoa:

–Ta giao phó các Thánh địa này cho các người, hãy siêng năng bảo vệ, giữ gìn.

Hai mươi tám tướng Dạ-xoa, cùng thưa:

–Xin vâng lời Phật dạy, song Thánh địa Cù-ma-sa-la hương sơn chúng con khó bảo vệ được.

Long vương Kỳ-lợi-ha Bà-đạt-đa thưa:

–Thế Tôn! Xin để Thánh địa ấy cho con trông coi. Cõi nước ấy, rộng vắng, nhân dân đều là những người đến từ nơi khác. Thế Tôn! Hai mươi tám Dạ-xoa không chịu trông coi Thánh địa này thật là đáng trách. Vì sao? Vì như thế loài rồng chúng con sẽ mang tiếng xấu.

Phật nói:

–Long vương! Chớ nói như vậy. Vì sao? Hiện có hai vạn người phước đức từ nước Sa-lặc đến sống ở đó. Vì oai lực của hai vạn người đó, Thánh địa kia sẽ luôn có người đến cúng dường. Long vương nên biết, ở đó sẽ không có đói khổ. Thời Phật Ca-diếp, nước Vu Điền có tên là Ca-la-sa-ma, là một nước lớn, giàu mạnh, đầy đủ vật dụng. Nơi đó thường có trăm ngàn Tiên nhân đạt năm thông tu thiền, ưa thích quả Bồ-đề vô thượng. Chúng sinh ở đó phần nhiều là tham dục, sống buông

lung, hủy báng Thánh nhân, tạt nước tro lên người Thánh nhân, vì thế các Thánh nhân đi đến nơi khác. Thấy vậy, chúng sinh ở cõi ấy lại vui mừng, làm cho Thủy thiên, Hỏa thiên đều giận dữ, nước lửa đều mất, chúng dân chết vì đói khát, đất nước trở thành gò đồi trống vắng. Không lâu, ta sẽ đến cõi đó bảy ngày ngồi thiền, thọ pháp lạc giải thoát. Sau khi ta diệt độ một trăm năm, nước này sẽ trở lại như xưa, xóm làng, thành quách mọc lên, dân chúng đông đúc, thích tu pháp Đại thừa, không đói khát.

Đại tướng Dạ-xoa Tăng-nhi-da thưa:

–Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy!

Đức Phật nói:

–Dạ xoa! Người có nhớ việc quá khứ không?

–Con nhớ vào thời Phật Ca-diếp, Thế Tôn cũng đã tọa thiền thọ hưởng pháp lạc giải thoát ở cõi nước đó bảy ngày. Sau khi Phật xuất định, con đến cúng dường, Phật giao phó cho con giữ gìn Thánh địa, bảo vệ đệ tử, những người siêng tu định tuệ, pháp lành.

Long vương Kỳ-lợi-na Bà-đạt-đa thưa:

–Thế Tôn! Con nguyện luôn bảo vệ Thánh địa này và các đệ tử hành pháp của Phật cho đến khi pháp diệt. Những việc xấu xảy ra như nước, lửa, rồng ác, Dạ-xoa ác, Cưu-bàn-tra ác vào thời Phật Di-lặc xuất hiện ở đời, không thuộc sự bảo vệ của con.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Long vương! Nếu bảo hộ pháp của ta để chánh pháp an trụ mãi trong đời, ông thật là bạn tốt, là Đàn-việt tốt của ta. Bấy giờ, có sáu mươi ức Đại Bồ-tát và vô số Bồ-tát từ mười phương vân tập đến nghe kinh này, đều thưa Phật:

–Thế Tôn! Từ nay về sau chúng con thường đến lễ bái, cúng dường ở những Thánh địa ấy, lại thuyết giảng Đà-la-ni trừ nghiệp ác này cho chúng sinh, vì người và mọi loài, chúng con nguyện thực hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Hiện có vô số a-tăng-kỳ các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già ở đây, xin Như Lai giao phó cho tất cả tám bộ chúng cùng bảo vệ hai mươi Thánh địa, đừng để chúng sinh tâm ác, không chịu giữ gìn, làm cho kẻ ác, hàng phi nhân xâm hại Thánh địa.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Các vị chớ lo. Vì sao? Chư

Phật thời quá khứ đã giao phó hai mươi Thánh địa này cho các chúng rồng, Dạ-xoa. Ta nay cũng vậy. Vì sao? Vì chúng sinh nơi đời sau phần nhiều bị tám nạn. Để giúp chúng diệt trừ nghiệp ác, bỏ tâm kiêu mạn, ưa thích Niết-bàn, luôn đầy đủ vật dụng, mưa thuận gió hòa, cây cối tươi tốt nên ta giao phó cho rồng và Dạ-xoa. Đời sau, chư Phật cũng sẽ kinh hành, tọa thiền, hành hạnh khổ, thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng, chuyển xe pháp, nhập Niết-bàn, các đệ tử Phật tinh tấn tu tập, trời người lễ bái cúng dường, cầu phước, mong đạt giải thoát đều ở trên những Thánh địa này. Chư Phật vị lai cũng giao phó cho các chúng rồng, Dạ-xoa. Thiện nam! Ta sẽ nói Đà-la-ni làm cho chúng sinh tâm ý ác ấy sinh thuận hợp được chư Phật ba đời gia hộ, chuyển tâm ác của chúng sinh, khiến chúng tu pháp lành, được vui vẻ, thành tựu phước đức, được giải thoát, an trụ trong trí lớn, nhớ rõ về Đà-la-ni, viên mãn trí phương tiện kẻ thù bỏ tâm thù, trừ hết tai nạn, không còn lo sợ, làm được mọi việc, hiểu chân lý, thành tựu nhẫn, vào biển trí, đạt bốn Thần túc, trừ kiến chấp, thấu đạt pháp Bồ-đề vô thượng. Đức Phật nói chú:

Đa diệt tha a ma, a ma bà bà, a ma ba lợi bà bà tam xá da yết bà, ba lợi bà bà, mật đa la mật đa la xá la da, mật đa la ba lợi bà bà, mật đa la tam mị nhược da ni cù lô đa tam mị nhược da, mạc cực xoa tam mị nhược da, thị lợi khổ già bà ưu bà hỉ la xà, tì na xá da, tam ma xá la da đế la a na, bạt ca lam ma, bà bà ca lam ma, thị lợi địa tì ca la bà na tam ma nhược na, a ba bà già, na la dạ na bạt già ma, tát bà đa, tha a già đa địa tất tha na bạt già, ta ha.

Nói chú xong, Phật nói:

–Đà-la-ni này còn có tên là Hiền diện, luôn được chư Phật gia hộ, phát sinh Tam-ma-đề, thiền định diệt, hết nghiệp ác, giúp đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Hiện tại hoặc vị lai, nếu các chúng ma, Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Nhân phi nhân xâm hại các Thánh địa, các vị nên niệm chư Phật ba đời, niệm tâm Từ bi của chư Phật, trì Đà-la-ni này. Nhờ thế, tâm ác sẽ tiêu diệt, thích cúng dường.

Do thần lực Phật, ma Ba-tuần được ở yên trong cung mình, được nghe Đà-la-ni này, vui thích nơi cõi Phật, phát lòng tin, nên khóc lóc, nói với quyến thuộc:

–Các người lắng nghe! Ở Thánh địa đó ta thành tựu tâm nhẫn kiên định như núi. Đức Thế Tôn Từ bi bình đẳng, phóng ra ánh sáng chiếu soi tất cả hàng Rồng, Trời, Người, Tu-la, ta sao lại còn tạo nghiệp ác. Giờ đây, ta xin sám hối, quy y Tam bảo. Chúng ta hãy đến gặp Phật, lễ

bái, cúng dường, thành tâm nghe pháp, đoạn phiền não ma, vào đạo thanh tịnh, hết lo sợ, đạt đến thành Niết-bàn.

Nói xong ma Ba-tuần và tám mươi ức chúng kéo đến chỗ Phật. Đến nơi, chúng lạy Phật, nói kệ:

*Tối thắng trong đời Lương Túc Tôn
Tự đạt tịch diệt, độ chúng sinh
Nhẫn nhục, tinh tấn, thương chúng sinh
Chúng con ngu si luôn tạo ác.
Không tỏ hạnh nghiệp của quá khứ
Chỉ Phật Thế Tôn hiểu rõ được
Thân hình, nơi chốn cùng mọi việc
Dạy khuyên chúng con trừ mê hoặc.
Chư Phật ba đời đại Từ bi
Nhận lời hối lỗi của chúng con
Pháp, Tăng hai bảo cũng như vậy
Thành tâm nương tựa không đổi lòng.
Hôm nay chúng con xin cúng dường
Cung kính tôn trọng bậc thầy lớn
Đoạn hết nghiệp ác không sinh khởi
Suốt đời nương tựa pháp Như Lai.*

Nói kệ xong, Ba-tuần bạch Phật:

–Thế Tôn! Như Lai bình đẳng với chúng sinh, luôn vui vẻ thương yêu.

Phật nói:

–Đúng vậy!

Ba-tuần vui mừng, phát tâm thanh tịnh, cúi lạy nơi chân Phật, đi quanh ba vòng, cung kính chắp tay ngồi lui một bên, chiêm ngưỡng Thế Tôn với lòng khao khát.

Lúc đó Gia-la-chi, con của ma cùng quyến thuộc đến lạy Phật, quỳ gối, thưa:

–Thế Tôn! Thế nào là mắt, mắt là duyên của sắc, sắc là duyên của mắt cho đến ý, pháp?

Phật nói:

–Thiện nam! Mắt không phải là nhân duyên của sắc, sắc không phải là nhân duyên của sắc ý pháp cũng thế. Thiện nam! Mắt, tánh của

mắt rỗng lặng; nhãn thức, tánh của thức rỗng lặng.

Thiền nam! Mắt nhờ có nhãn thức nên thấy sắc ý nhờ có ý thức nên biết pháp. Không phải nhãn thức nắm bắt. Vì sao? Vì không đến đi, mắt không phải thường trụ. Trong ba đời tất cả là rỗng lặng. Mắt không phải là sự thấy trọn vẹn, sự thấy khiếm khuyết, hòa hợp, lia tương, tiếp xúc tương, không nương dừng. Ví như mặt trời mọc, ánh sáng chiếu khắp nơi. Ánh sáng chiếu vào vách, vách không tự cho mình là sáng là tối. Ánh sáng đó không phải chỉ chiếu lên các vách. Khi đủ duyên ánh sáng hiện, vách và ánh sáng không phải hợp, tan. Ánh sáng không nghĩ mặt trời sinh ra ta, mặt trời cũng không nghĩ mình sinh ra ánh sáng. Vì sao? Khi mặt trời lặn, ánh sáng cũng mất. Song không thể thấy nơi đến đi. Đủ duyên thì sáng, đủ ánh sáng thì thấy vật. Thức cũng thế. Sáu nhập bên trong dẫn sinh sáu nhập bên ngoài và ngược lại. Sáu nhập bên trong, sáu nhập bên ngoài không phải là điều kiện. Vì sao? Vì tánh của cả hai không phải lia, không phải hợp, không hòa hợp, không nương dừng. Thức của cả hai cũng vậy. Vì sao? Vì không nắm giữ. Pháp, thức là do các duyên của trí tuệ, thấy biết. Do hành có thức. Thức sinh ra ba hành: Thân, miệng, ý.

Hành của thân: Hơi thở ra vào. Hơi thở ra vào không hề biết nhau, cái mới sinh, cái cũ diệt. Thể tánh vốn vậy, không phải tan hợp, giống khác, trong cái như như chúng không dựa nhau, hư không bình đẳng, gió thổi hư không như, gió không là như không, hư không không là gió. Vì sao? Cả hai không tiếp xúc, không phải cảnh giới của nhau, cả hai đều rỗng lặng, không thể nói. Vì sao? Tương lia tương, không thêm bớt, không ở bờ này bờ kia, an trụ như như trong Nghĩa đế bậc nhất. Hành của thân không là nơi nương tựa của thức, không là bạn, không hòa hợp, không tụ tập, không nương dừng, tương lia tương. Thức cũng vậy.

Hành của miệng có hai: Giác, quán. Từ hơi thở ra vào khởi tâm biết hai, tư duy, nghĩ nhớ là giác; hoặc đầu sinh diệt, nhưng tâm thanh tịnh. Vì giác nương theo hơi thở ra vào nên luôn sinh diệt. Căn và trần không hay biết, kia đây không tách rời, tánh tương không, không thể nói là ngắn, dài. Đó là giác. Quán: Quán hơi thở lạnh nóng lan tỏa trong thân như ngọn gió, nhờ quán nên biết gió, không tương kia đây, không thể nói là ngắn, dài.

Hành của ý: Tư duy biết tất cả pháp, biết thời gian hơi thở ra vào hợp không hợp, biết hơi thở ra không phải là hơi thở vào, hơi thở vào không là hơi thở ra, biết tương thuận, không thuận, nương tựa gió,

không thể nói là tư duy, là tướng tâm, nhập đạo Niết-bàn, vượt phàm phu, ra khỏi sinh tử, trừ dứt hết trong thiên định. Gió đó không đến đi, thức nường trong tư, mắt như mắt, ý như ý không tiếp xúc nhau, đoạn hết ba thọ là Thánh nhân.

Thiện nam! Mắt không là duyên của sắc, sắc không là duyên của mắt ý pháp cũng vậy. Vì sao? Vì cả hai không phải gần, không phải xa, không hợp tan, không thể nghĩ, nói, không dừng ở đây kia, dừng ở sát-na chân thật.

Nghe Phật giảng, Gia-la-chi và hai vạn quyến thuộc từng tu tập trong quá khứ đạt nhãn thuận, vô số chúng sinh đủ căn lành đạt bốn Thiền, bốn quả Sa-môn, gieo hạt giống phước vào pháp Tiểu thừa cho đời sau, hoặc là hạt giống Bích-chi-phật, hoặc phát tâm Bồ-đề vô thượng. Sáu mươi tần-bà-la rồng chưa từng gặp Phật, giờ được nghe pháp nên đều phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Ngay lúc ấy, tam thiên đại thiên cõi nước chấn động đủ sáu cách, vô số Bồ-tát, đến từ các nơi đều đạt Tam-muội Bồ-tát nên dâng cúng hoa hương, y báu lên Phật, thưa:

–Thế Tôn! Thật là không thể nghĩ bàn. Từ xưa đến nay chúng con chưa từng thấy nghe Đà-la-ni Tam-muội ấy. Đây là lần thứ hai Đức Như Lai Thích-ca chuyển xe pháp vi diệu. Chúng con nguyện thọ trì pháp này, giảng thuyết cho chúng sinh.

Tất cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cửu-bàn-trà, Bệ-lệ-đa, Tỳ-xá-già đều nói:

–Như Lai thật không thể nghĩ bàn, luôn đem lại lợi ích cho chúng sinh.

Thế rồi chúng thổi nhạc, rải vật trang sức, đốt hương, tung hoa cúng dường Phật.

Long vương Ta-già-la bạch Phật:

–Thế Tôn! Xin thương xót con, Như Lai vào trong biển cả, đến trụ xứ của con, nhận vật cúng dường. Nếu Như Lai đến cung điện của con, tất cả quyến thuộc của con đều sẽ được nghe Đà-la-ni ấy. Thế Tôn! Nếu chúng thành tâm nghe Đà-la-ni này, chúng sẽ được bao nhiêu phước?

Phật nói:

–Long vương! Phước đức của người nghe chú này nhiều gấp trăm ngàn vạn lần phước đức của người cúng dường bảy báu đầy cả tam

thiên thế giới cho Như Lai. Phước đức của việc nghe kinh là khó nghĩ bàn.

Long vương thưa:

–Thế Tôn! Nếu Như Lai không đến cung điện của con, con sẽ sao chép Đà-la-ni này đem về cung, nhờ thế quyến thuộc con được biết Đà-la-ni, được tăng phước đức.

–Long vương! Nơi nào có Đà-la-ni này, chúng sinh cúng dường đúng pháp sẽ được mười điều lợi: Người sao chép, cung kính kinh này, cả nhà luôn được yên ổn, tự tại, đủ mọi vật dụng, nơi nào có kinh này, người trong đó biết cúng dường đúng pháp, sáu mươi ức Bồ-tát sẽ thường đến đó để cúng dường kinh, mọi việc ác như tranh giành, bệnh dịch, lúa má khan hiếm, giặc cướp, mưa gió thất thường đều tiêu trừ.

Sáu mươi ức Bồ-tát thưa Phật:

–Chúng con sẽ gia hộ, cung cấp để được toại nguyện. Nơi nào có kinh này người tôn kính đúng pháp, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, hai mươi tám Đại tướng Dạ-xoa và quyến thuộc, trời Đại đức và nam nữ, trời Sa-la-sa-đà, trời Lao cố địa, trời Thiện trụ lạc cùng hết thảy quyến thuộc đều đến nơi đó, ngày đêm bảo hộ, đem lại mọi sự an lành.

Nghe vậy Đế Thích thưa:

–Thế Tôn! Chúng con sẽ làm như lời Phật; chúng sinh từng trồng căn lành ở quá khứ, cúng Phật, bố thí, giữ giới sẽ sinh về nơi ấy; chúng sinh ở nơi có kinh này luôn siêng năng, dũng mãnh, không tham năm dục, thích bố thí, tu sáu Độ; chúng sinh có phước thường thích ở nơi đó; nơi ấy thường có những điềm lành; chúng sinh ở nơi ấy, biết tu mười nghiệp lành; chúng sinh nơi đó luôn tu Từ bi; chúng sinh ở nơi đó thường sinh vào cõi trời, người, không bị đọa vào đường ác.

–Long vương! Nơi nào có kinh này nơi đó sẽ có mười điều lành ấy. Vì sao? Phước đức của người thực hành đúng pháp trong kinh này dù trải qua trăm ngàn kiếp vẫn không nói hết.

Long vương! Kinh đó sâu xa, có thể làm toại nguyện chúng sinh, đem lại mọi lợi lạc.

Phật thuyết giảng kinh này xong, tất cả các Bồ-tát đến từ cõi Phật nơi mười phương, Bồ-tát trong tam thiên đại thiên cõi nước, Ma, Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Quỷ đói, Tỳ-xá-già, Phú đơn na, Nhân phi nhân đều tỏ ngộ tùy theo khả năng mình, đều vui mừng, thiết lễ cúng dường Phật,

an nhiên tịch tĩnh.

